

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - LHP 1264**
CBGD **Trương Xuân Hùng**

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày Sinh	Lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123170169	Nguyễn Tấn	Bảo	17/04/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.1	8.2	4.5	8.7	8	7.3	
2	2123170152	Lê	Cương	06/11/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	8.2	5	5	8	6.5	
3	2123170189	Đỗ Nguyễn Thế	Cường	06/03/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.4	6.5	4	6.7	8	6.3	
4	2123170210	Trần Hưng	Đạo	05/01/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	1.0	6.5	4	4	5	4.2	
5	2123170158	Lê Khả	Đạt	29/08/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.8	7.5	5	8	8	7.3	
6	2123170174	Nguyễn Công	Đạt	25/11/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	7.1	6.8	4.5	10	8	7.8	
7	2123170208	Nguyễn Minh	Đạt	31/10/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.4	7.5	6	9.3	10	8.1	
8	2123170167	Lê Nguyễn Anh	Đội	24/08/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	1	7.1	4	8.3	5	5.5	
9	2123170203	Nguyễn	Đông	11/07/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.1	7.5	6	8.3	10	7.7	
10	2123170185	Phan Hoàng Tuấn	Duy	22/11/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.1	7.1	5	4	8	5.9	
11	2123170163	Bùi Hoàng	Hào	04/10/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	6.8	5	8	8	7.1	
12	2123170183	Phan Văn	Hiền	26/08/2004	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.1	5.4	4	6.3	8	6.2	
13	2123170160	Lê Thanh	Hòa	26/06/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	7.1	5	7.3	8	6.9	
14	2123170196	Trần Xuân	Hùng	24/09/2003	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	7.8	4.5	8	8	7.2	
15	2123170191	Nguyễn Hải	Hưng	25/02/2004	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	7.1	5.8	6	8.3	8	7.4	
16	2123170199	Nguyễn Văn	Hưng	06/06/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.8	6.8	4.5	8.3	8	7.1	
17	2123170156	Võ Văn	Hưng	15/09/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.5	7.5	5	6.3	8	6.8	
18	2123170648	Quảng Quang	Hữu	03/08/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	7.5	4.5	9	10	8.0	
19	2123170193	Đặng Đức	Huy	02/05/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	9.2	4.5	9.3	8	7.7	
20	2123170179	Kiều Tuấn	Huy	11/05/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	7.5	6.8	4.5	7	8	7.0	
21	2123170204	Nguyễn Thanh	Huy	26/11/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.1	5.4	6	9.7	8	7.4	
22	2123170146	Trần Trung	Huy	28/03/2003	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	0	0	0	0	0	0.0	
23	2123170157	Phan	Huynh	27/10/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	7.5	5	9	8	7.5	
24	2123170202	Nguyễn Duy	Khang	30/09/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.8	8.5	4.5	4	8	6.1	
25	2123170172	Bùi Anh	Khoa	27/01/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.8	6.8	5	8.3	8	7.3	
26	2123170159	Nguyễn Đăng	Khoa	01/01/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	0	0	0	0	0	0.0	
27	2123170195	Nguyễn Đăng	Khoa	14/12/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	7.5	4	5.3	10	6.9	
28	2123170141	Bùi Anh	Khôi	21/11/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	0	0	0	0	0	0.0	
29	2123170147	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.5	8.5	4.5	8.7	8	7.6	
30	2123170200	Phan Chí	Kiệt	19/09/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	7.1	4.5	9.7	8	7.6	
31	2123170173	Trương Tuấn	Kiệt	14/09/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	8.2	5	8.3	8	7.3	
32	2123170184	Ngô Quang	Linh	03/01/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.8	5.8	6	8	8	7.2	
33	2123170154	Nguyễn Đức	Lương	18/01/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.8	7.1	5	9	8	7.4	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày Sinh	Lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
34	2123170197	Ngô Đăng	Mạnh	26/11/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.1	6.8	6	8.3	8	7.2	
35	2123170187	Lê Nhật	Nam	07/02/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	7.1	7.5	4	8.3	8	7.3	
36	2123170153	Nguyễn Thọ	Nam	28/02/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.8	7.5	5	7	8	6.7	
37	2123170168	Nguyễn Duy	Nguyên	22/03/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.8	7.5	4.5	9.7	8	7.7	
38	2123170170	Hồ Tấn	Nhân	19/08/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	5.8	5	7.7	8	6.9	
39	2123170161	Bùi Văn Tấn	Phát	10/07/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.5	8.5	4.5	8.3	8	7.4	
40	2123170150	Phạm Quốc	Phát	10/11/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.8	7.5	5	4	10	6.5	
41	2123170207	Trần Quốc	Phong	23/11/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.8	5.1	6	8.3	8	7.1	
42	2123170151	Võ Văn	Phong	25/05/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	0	0	0	0	0	0.0	
43	2123170192	Nguyễn Phong	Phú	28/07/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	7.5	5	5.7	8	6.5	
44	2123170142	Phạm Trọng	Phúc	18/03/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	8.5	4.5	4	8	6.2	
45	2123170162	Trần Huy	Phúc	19/03/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	7.5	5	8.7	10	7.9	
46	2123170180	Võ Ngọc	Phúc	25/10/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	7.8	7.5	4	9.3	8	7.7	
47	2123170177	Lê Thanh	Quang	25/08/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	1	8.2	4	8.7	8	6.7	
48	2123170182	Lê Văn	Quý	03/10/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	7.1	5	8	8	7.2	
49	2123170148	Võ Phi	Sơn	13/08/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	7.1	4.5	4	10	6.5	
50	2123170188	Lê Chí	Tài	06/04/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.5	6.8	6	8.7	10	8.1	
51	2123170144	Nguyễn Thiện	Tâm	27/09/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.8	6.5	5	5.3	9	6.7	
52	2123170206	Nguyễn Quang	Tân	08/05/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.1	7.5	4	9	8	7.4	
53	2123170155	Đặng Tấn	Thanh	02/12/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	8.8	7.5	5	8.3	8	7.7	
54	2123170201	Võ Duy	Thanh	16/09/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	7.1	4	9.3	8	7.3	
55	2123170190	Dương Nguyễn Hoàng	Thị	09/04/2004	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	6.5	4.5	8.7	8	7.1	
56	2123170186	Trần Phan Minh	Thiên	15/10/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.8	7.8	4	0	8	4.9	
57	2123170205	Lê Hưng	Thịnh	31/10/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.4	7.5	4	8.7	8	7.0	
58	2123170165	Nguyễn Công	Thịnh	27/09/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.8	8.2	4.5	6.3	8	6.6	
59	2123170178	Trần Tấn	Tín	03/09/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	7.1	6.5	4.5	7	8	6.9	
60	2123170145	Mai Ngọc	Tính	03/02/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	4.4	5	8	8	6.7	
61	2123170143	Ngô Quang	Tĩnh	17/04/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.8	6.8	5	7	8	6.9	
62	2123170649	Nguyễn Minh	Toàn	12/01/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6.8	7.8	5	8.3	8	7.5	
63	2123170175	Nguyễn Thanh	Toàn	01/05/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.1	5.4	5	9.7	8	7.3	
64	2123170198	Đinh Văn	Trí	03/04/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.4	7.5	6	9	9	7.7	
65	2123170194	Nguyễn Nhật	Trí	12/02/2004	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.1	6.1	6	8.7	8	7.2	
66	2123170149	Nguyễn Thành	Trung	30/08/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	4.8	5.8	5	8.7	8	7.0	
67	2123170171	Lý Xuân	Trường	01/12/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	7.5	6.1	6	7.3	8	7.2	
68	2123170164	Lê Minh	Tường	10/07/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.8	6.8	6	8.7	8	7.4	
69	2121270117	Mai Thị Thu	Uyên	26/01/2003	Quản trị nhà hàng D	6.1	7.8	4.5	4	8	6.1	
70	2123170166	Võ Duy Hàn	Vĩnh	11/05/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	6.5	5	9.7	8	7.5	
71	2123170181	Trần Nguyên	Vũ	04/04/2005	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	5.4	5.4	4	7.7	8	6.6	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày Sinh	Lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	-----	-------	-------	-------	-------	-------	-----	---------

Tp. HCM , ngày 01 tháng 11 năm 2022

GIẢNG VIÊN

Trương Xuân Hùng

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - LHP 1264
Trương Xuân Hùng

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123170169	Nguyễn Tấn	Bảo	17/04/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.3	6.6	6.9
2	2123170152	Lê	Cương	06/11/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.5	6.8	6.7
3	2123170189	Đỗ Nguyễn Thế	Cường	06/03/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	6.3	6.4	6.4
4	2123170210	Trần Hưng	Đạo	05/01/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	4.2	4.6	4.4
5	2123170158	Lê Khả	Đạt	29/08/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.3	6.6	6.9
6	2123170174	Nguyễn Công	Đạt	25/11/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.8	4.4	5.8
7	2123170208	Nguyễn Minh	Đạt	31/10/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	8.1	6.2	6.9
8	2123170167	Lê Nguyễn Anh	Đợi	24/08/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	5.5	3.0	4.0
9	2123170203	Nguyễn	Đông	11/07/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.7	6.0	6.7
10	2123170185	Phan Hoàng Tuấn	Duy	22/11/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	5.9	7.2	6.7
11	2123170163	Bùi Hoàng	Hảo	04/10/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.1	5.8	6.3
12	2123170183	Phan Văn	Hiên	26/08/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	6.2	6.2	6.2
13	2123170160	Lê Thanh	Hòa	26/06/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.9	5.6	6.1
14	2123170196	Trần Xuân	Hùng	24/09/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.2	5.0	5.9
15	2123170191	Nguyễn Hải	Hưng	25/02/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.4	6.2	6.7
16	2123170199	Nguyễn Văn	Hưng	06/06/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.1	5.6	6.2
17	2123170156	Võ Văn	Hưng	15/09/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.8	6.6	6.7
18	2123170648	Quảng Quang	Hữu	03/08/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	8.0	6.6	7.2
19	2123170193	Đặng Đức	Huy	02/05/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.7	7.0	7.3
20	2123170179	Kiều Tuấn	Huy	11/05/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.0	5.0	5.8
21	2123170204	Nguyễn Thanh	Huy	26/11/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.4	5.4	6.2
22	2123170146	Trần Trung	Huy	28/03/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	0.0	0.0	0.0
23	2123170157	Phan	Huỳnh	27/10/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.5	7.0	7.2
24	2123170202	Nguyễn Duy	Khang	30/09/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	6.1	7.0	6.6
25	2123170172	Bùi Anh	Khoa	27/01/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.3	6.6	6.9
26	2123170159	Nguyễn Đăng	Khoa	01/01/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	0.0	0.0	0.0
27	2123170195	Nguyễn Đăng	Khoa	14/12/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	6.9	6.8	6.8
28	2123170141	Bùi Anh	Khôi	21/11/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	0.0	0.0	0.0
29	2123170147	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.6	5.8	6.5
30	2123170200	Phan Chí	Kiệt	19/09/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.6	5.4	6.3
31	2123170173	Trương Tuấn	Kiệt	14/09/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.3	6.2	6.6
32	2123170184	Ngô Quang	Linh	03/01/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.2	5.0	5.9
33	2123170154	Nguyễn Đức	Lương	18/01/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.4	5.8	6.4

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
34	2123170197	Ngô Đăng	Mạnh	26/11/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.2	5.2	6.0
35	2123170187	Lê Nhật	Nam	07/02/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.3	6.8	7.0
36	2123170153	Nguyễn Thọ	Nam	28/02/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.7	7.4	7.1
37	2123170168	Nguyễn Duy	Nguyễn	22/03/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.7	6.2	6.8
38	2123170170	Hồ Tấn	Nhân	19/08/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.9	5.8	6.2
39	2123170161	Bùi Văn Tấn	Phát	10/07/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.4	6.4	6.8
40	2123170150	Phạm Quốc	Phát	10/11/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.5	5.2	5.7
41	2123170207	Trần Quốc	Phong	23/11/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.1	5.4	6.1
42	2123170151	Võ Văn	Phong	25/05/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	0.0	0.0	0.0
43	2123170192	Nguyễn Phong	Phú	28/07/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	6.5	4.8	5.5
44	2123170142	Phạm Trọng	Phúc	18/03/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.2	6.4	6.3
45	2123170162	Trần Huy	Phúc	19/03/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.9	5.4	6.4
46	2123170180	Võ Ngọc	Phúc	25/10/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.7	6.4	6.9
47	2123170177	Lê Thanh	Quang	25/08/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	6.7	6.0	6.3
48	2123170182	Lê Văn	Quý	03/10/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.2	6.2	6.6
49	2123170148	Võ Phi	Sơn	13/08/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.5	5.8	6.1
50	2123170188	Lê Chí	Tài	06/04/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	8.1	5.8	6.7
51	2123170144	Nguyễn Thiện	Tâm	27/09/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.7	6.0	6.3
52	2123170206	Nguyễn Quang	Tân	08/05/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.4	6.2	6.7
53	2123170155	Đặng Tân	Thanh	02/12/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.7	7.0	7.3
54	2123170201	Võ Duy	Thanh	16/09/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.3	6.4	6.8
55	2123170190	Dương Nguyễn Hoàng	Thì	09/04/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.1	6.4	6.7
56	2123170186	Trần Phan Minh	Thiên	15/10/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	4.9	7.0	6.2
57	2123170205	Lê Hưng	Thịnh	31/10/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.0	6.4	6.7
58	2123170165	Nguyễn Công	Thịnh	27/09/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.6	4.8	5.5
59	2123170178	Trần Tấn	Tín	03/09/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	6.9	5.4	6.0
60	2123170145	Mai Ngọc	Tính	03/02/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.7	5.8	6.2
61	2123170143	Ngô Quang	Tình	17/04/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	6.9	5.6	6.1
62	2123170649	Nguyễn Minh	Toàn	12/01/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.5	6.2	6.7
63	2123170175	Nguyễn Thanh	Toàn	01/05/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.3	5.4	6.2
64	2123170198	Đinh Văn	Trí	03/04/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.7	6.2	6.8
65	2123170194	Nguyễn Nhật	Trí	12/02/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	7.2	5.0	5.9
66	2123170149	Nguyễn Thành	Trung	30/08/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.0	5.6	6.2
67	2123170171	Lý Xuân	Trường	01/12/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.2	5.8	6.3
68	2123170164	Lê Minh	Tường	10/07/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.4	5.0	6.0
69	2121270117	Mai Thị Thu	Uyên	26/01/2003	Quản trị nhà hàng D	6.1	5.2	5.5
70	2123170166	Võ Duy Hàn	Vĩnh	11/05/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô E	7.5	5.2	6.1
71	2123170181	Trần Nguyễn	Vũ	04/04/2005	Công nghệ kỹ thuật ô tô F	6.6	6.0	6.2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
-----	-------	-----------	-----------	-----	-------------------	----------	--------------------------

Tp. HCM, ngày 17 tháng 09 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Trương Xuân Hùng